

Bản án số: 369/2021/HS-ST
Ngày: 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Chiến;

Ông Nguyễn Nhật Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 390/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

P V L, sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKKHKT: X, đường số Y, Khu phố Z, phường TB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Kim H; có vợ tên Trần Thị TL và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 13/8/1988, bị Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh bắt, lập danh chỉ bản về hành vi Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản, bị Ủy ban nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt cưỡng bức lao động 01 năm theo Quyết định số 1129 ngày 31/8/1988.

- Ngày 29/12/1989 bị Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 207/HSST).

- Ngày 22/4/1991 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 53/HSST).

- Ngày 28/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 206/2007/HSST). Ngày 07/10/2011 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 28/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn YL, xã QL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: abc đường TP, khu phố M, phường U, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hòa P, sinh năm 1973; địa chỉ: CZ, đường PC, khu phố K, phường TP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P V L làm nghề chạy xe ôm nhưng do không đủ tiền tiêu xài nên L đã dùng thủ đoạn sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, biển số 59X2-133.76 làm xe ôm lưu thông trên đoạn đường từ khu vực phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để đón khách, chờ họ đến nơi vắng người sau đó dùng dao uy hiếp, đe dọa để chiếm đoạt tài sản. Bằng thủ đoạn trên, P V L đã thực hiện các vụ cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 09/9/2019, ông Hoàng Văn T đi xe khách đến khu vực Giáo xứ Khiết Tâm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh thì xuống xe. Lúc này, P V L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng SIRIUS, màu đỏ đen, biển số 59X2-133.76 chạy đến mời ông T đi xe ôm. Sau khi thỏa thuận giá tiền, L chờ ông T đi qua địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và lưu thông trên đường Đại lộ Bình Dương đến đoạn vừa qua cổng chào Bình Dương thuộc địa bàn khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An thì L chạy xe chậm lại, tay trái lấy từ bên trong túi áo ra 01 (một) con dao xếp bằng kim loại đưa lên trước mặt cho ông T nhìn thấy, sau đó đưa dao kề sát vào hông bên trái ông T và đe dọa “*có bao nhiêu tiền đưa hết đây, nếu chống cự đồng bọn đang đi phía sau sẽ giết chết*”. Do sợ bị L gây thương tích cho mình nên ông T đã đưa cho L số tiền 3.250.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản của ông Thông, L dùng xe vào lề đường trước cổng tịnh xá Ngọc Minh, khu phố Đông, phường Vĩnh Phú cho ông T xuống xe rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy; số tiền này L đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 12/9/2019, ông Nguyễn Quốc H đi xe khách đến khu vực cổng chào Bình Dương thuộc khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì xuống xe. Lúc này, P V L điều khiển xe mô tô biển số 59X2-133.76 đến mời ông H đi xe ôm, sau khi thỏa thuận giá tiền, L chờ ông H đi về thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khi lưu thông trên đường Đại lộ Bình Dương, đến đoạn trước cổng Tổng kho Đặng Huỳnh, thuộc khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An thì L chạy xe chậm lại, tay trái lấy từ bên trong túi áo ra 01 (một) con dao xếp bằng kim loại đưa lên trước mặt cho ông H nhìn thấy và đe dọa “*Có bao nhiêu tiền đưa hết đây, nếu la lên thì đàn em đang đi phía sau sẽ giết chết*”. Do sợ bị đâm gây thương tích nên ông H đã đưa ví tiền cho L. L chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng rồi trả lại ví cho của ông Hiệp, bắt ông H xuống xe đi bộ còn L điều khiển xe mô tô bỏ chạy; số tiền này, L đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 17/9/2019, ông Lê Minh Đ cùng vợ là bà Nguyễn Thị Thu H sau khi khám bệnh tại Bệnh viện quốc tế Hạnh Phúc xong và đi bộ qua cầu Vĩnh Bình thuộc khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An để về khách sạn Nhật Huy tại phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức. Khi hai vợ chồng ông Đ đang đi bộ thì P V L đi xe mô tô biển số 59X2-133.76 đến mời bà H đi xe ôm nhưng bị ông Đ từ chối. Thấy vậy, L lớn tiếng đe dọa và dùng tay đâm vào ngực ông Đ một cái rồi giả vờ gọi điện thoại cho đồng bọn đến đánh ông Đ. Do sợ gặp chuyện phiền phức nên ông Đ đưa cho L số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng L không đồng ý mà yêu cầu ông Đ phải đưa đủ số tiền 2.000.000 đồng mới được đi. Do sợ bị đánh nên ông Đ đã đưa thêm cho L số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L điều khiển xe bỏ chạy về hướng thành phố Hồ Chí Minh, số tiền này L đã sử dụng hết.

Nhận được tin báo tố giác tội phạm của các bị hại Hoàng Văn T, Nguyễn Quốc H và Lê Minh Đ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã tiếp nhận tin báo và tiến hành xác minh đối tượng để xử lý.

Ngày 08/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã khởi tố vụ án đến ngày 25/02/2020 khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với P V L về tội Cướp tài sản nhưng L không có ở nơi cư trú. Do đã hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 28/12/2020 bắt được P V L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao xếp bằng kim loại có cán nhựa, dài 20,5cm; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng SIRIUS, màu đỏ đen, biển số 59X2-133.76.

Bản Cáo trạng số 389/CT-VKS-TA ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo P V L về tội cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự xử phạt P V L mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi mời người khác đi xe ôm sau đó dùng dao đe dọa để chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm ông Hoàng Văn T số tiền 3.250.000 đồng; ông Nguyễn Quốc H 1.200.000 đồng và của ông Lê Minh Đ 2.000.000 đồng đúng như Bản Cáo trạng đã nêu; bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hiện nay bị cáo bị bệnh đái tháo đường.

Bị hại Lê Minh Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị hại Hoàng Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.250.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Quốc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng gồm 1.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt và 2.300.000 đồng là chi phí tàu xe đi lại khi điều tra vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị hại gồm các ông: Lê Minh Đ, Hoàng Văn T và Nguyễn Quốc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thống nhất về việc vào các ngày 09/9/2019, ngày 12/9/2019 và ngày 17/9/2019 đã thực hiện hành vi dùng vũ khí là dao bấm để đe dọa và chiếm đoạt của ông Hoàng Văn T số tiền 3.250.000 đồng, chiếm đoạt của ông Nguyễn Quốc H 1.200.000 đồng; dùng tay đánh vào ngực ông Lê Minh Đ để uy hiếp sau đó chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện để chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội cướp tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực và vũ khí là dao bấm để uy hiếp tinh thần, làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự sau đó chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 3 lần thực hiện hành vi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; có ông ngoại là Liệt sỹ Nguyễn Văn Thuận hi sinh trong kháng chiến chống Pháp nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An căn cứ vào các điều luật nêu trên và đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ông Lê Minh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Ông Nguyễn Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng bao gồm số tiền bị cáo chiếm đoạt 1.200.000 đồng và 2.300.000 đồng là tiền tàu xe, đi lại trong quá trình điều tra. Ông Hoàng Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 3.250.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu của ông H và ông T nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Quốc H số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 3.250.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô mô tô 02 bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS – 5C63, xy lanh 110cm³, biển kiểm soát 59X2-133.76, số máy 5C63-480519, số khung RLCS5C630BY480467 thu giữ của bị cáo trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Nguyễn Hòa Phục đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó ông Phục đã bán chiếc xe trên cho người khác vào năm 2018 (Không xác định được người mua). Bị cáo khai nhận đã mua chiếc xe trên nhưng không có giấy tờ mua bán và đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết nên cần giao lại chiếc xe nêu trên cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với 01 con dao xếp bằng kim loại có cán nhựa, dài 20,5cm thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định đây là vũ khí của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo P V L phạm tội cướp tài sản.

Xử phạt bị cáo P V L 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo P V L phải bồi thường cho ông Nguyễn Quốc H số tiền 3.500.000 đồng và bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 3.250.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao xếp bằng kim loại có cán nhựa, dài 20,5cm;

Giao cho Công an thành phố Thuận An chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS – 5C63, xy lanh 110cm³, biển kiểm soát 59X2-133.76, số

máy 5C63-480519, số khung RLCS5C630BY480467 để điều tra và xử lý theo thẩm quyền (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2021)

4. Về án phí: Bị cáo P V L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 337.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân